

Bản án số: 44 /2018/HSPT

Ngày: 22/01/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Hoàng Văn Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh LC, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 444/HSPT ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Thiên Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 15-5-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

*** Bị cáo kháng cáo**

Họ và tên: Nguyễn Thiên Q; tên gọi khác: không; sinh năm: 1979; nơi cư trú: thôn ĐL, xã TN, huyện YL, tỉnh VP; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu 7A, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Thiên Nhân, sinh năm 1937; con bà: Kim Thị Đ, sinh năm 1938; bị cáo là con thứ 07 trong gia đình có 08 anh chị em; có vợ là Tạ Thị N, sinh năm 1983; có 01 con, sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: không.

Ngày 04/9/2013 Nguyễn Thiên Q bị khởi tố về tội: “Cố ý gây thương tích”. Ngày 22/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 điều 104 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt, tạm giữ trong vụ án trên từ ngày 01/9/2013, tạm giam từ ngày 04/9/2013; có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác.**

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Trịnh Thị S, sinh năm 1977, là vợ của người bị hại Hoàng Ngọc T, sinh năm 1974 (đã chết). Nơi cư trú: thôn KP, xã MT, huyện LY, tỉnh YB. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên Q: Ông Tạ Ngọc T - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh VP. Có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

1. Anh Phàn Sân T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản CA, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lò Văn B; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Bản H, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

- Người giám định: Ông Phạm Văn Ch - Giám định viên Trung tâm giám định

pháp y tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2014, Hoàng Ngọc T là can phạm bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện TU để điều tra về tội: “Hủy hoại tài sản” chuyển từ buồng giam B1 sang buồng giam A5. Thời điểm đó, trong buồng giam A5 có Nguyễn Thiên Q và Lò Văn B đang bị tạm giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 17/01/2014, Phan Sân Th cũng chuyển đến buồng A5 ở cùng Q, B, T.

Cũng trong thời gian này, Hoàng Văn Tr là anh trai T đang bị giam ở buồng tự giác đối diện với buồng giam A5, giấu cán bộ mang vào buồng giam một chiếc điện thoại để sử dụng trái phép. Khi T chuyển sang buồng A5, Tr hai lần chuyển điện thoại sang cho T để gọi về nhà; T cũng cho Quyết mượn điện thoại và sau đó gia đình Q cũng gửi cho Q một chiếc điện thoại. Từ khi Q có điện thoại thì T không mượn điện thoại của Tr nữa mà mượn điện thoại của Q để gọi về gia đình. Ngày 20/01/2014, Q được trích xuất đi xét xử, khoảng 16 giờ Q quay về buồng giam. Khi ăn cơm chiều, T nói: *“Tuồng hôm nay phòng mình bớt đi một người nhưng giờ vẫn thấy quay lại”*, ý ám chỉ Q. Nghe T nói vậy thì B nói có ý bênh Q: *“Có đông người càng vui”*, T nói với B: *“Không phải việc của mày”*, nghe T nói vậy B không nói gì. Sau khi ăn cơm xong, Q hỏi: *“Chiều nay ở nhà thằng nào nghịch điện thoại của tao?”*, T trả lời: *“Tao xem tin nhắn một tí, có người gọi nhưng tao không nghe”*. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T mượn điện thoại của Quyết gọi về gia đình, B và Q nằm gần nhau, B nói nhỏ chỉ đủ Q nghe được: *“Thằng này hay nghịch đồ của người khác phải đánh cho nó một trận”*, Quyết nói: *“Ừ, tí nữa phải đánh cho thằng này một trận”*.

Khoảng 21 giờ, khi điện trong buồng giam tắt, nhưng trong buồng vẫn nhìn rõ mọi hoạt động của mọi người nhờ ánh sáng điện từ hành lang hắt vào qua cửa sổ đóng không kín và lỗ thông gió ở cửa ra vào. Vị trí ngủ theo thứ tự Q nằm ngoài cùng gần cửa sổ, sau đó đến B, T và Th nằm trong cùng phía gần bể nước. Q lấy điện thoại ra xem và nhắn tin cho vợ, T lại hỏi mượn điện thoại nhưng Q không cho mượn. T nói vẫn còn tiền của vợ T nạp nên Q đưa điện thoại cho T và nói: *“Mày gọi hết tiền của mày đi”*, T cầm điện thoại gọi được khoảng 02 đến 03 phút thì Q đòi lại. T trả điện thoại cho Q và dọa sẽ báo cho cán bộ việc Q mang điện thoại sử dụng trong buồng giam nên Q và T cãi nhau một lúc rồi đi ngủ.

Khoảng 23 giờ, B đập tay vào người Q rồi hất đầu về phía T ý ra hiệu đánh T, Q hiểu ý gật đầu. B quay sang T nói: *“Thằng này chiều nay mày nói gì?”*. T nói: *“Đ.m thằng này ngang nhĩ”*. B ngồi dậy, hai đầu gối quỳ xuống bệ nằm, tay trái túm cổ áo T, T cũng nhồm ngời dậy thì bị B đám ba phát liên tiếp vào đầu, T cũng dùng tay đánh lại vào trán B một cái. Lúc này thấy có tiếng động, Th dậy thì thấy B và T đánh nhau nên đi xuống đứng gần bể nước đứng nhìn. T vùng đứng dậy, B tay trái vẫn túm cổ áo T ghì không cho đứng dậy, khi T đứng được dậy thì bị B ngáng chân và dùng tay quạt ngã T xuống dọc theo vị trí nằm, B ghì đầu và vai T vào tường, phần thân còn lại nằm trên đệm, T vùng vẫy chống cự lại. Sợ T kêu mọi người nghe tiếng, B tay phải cầm chèn của T bịt vào mồm T. Q đứng dậy đi qua người B, bước tiếp một chân qua người T, đập một phát vào vùng bụng T rồi cúi người xuống dùng hai tay cầm vào đầu, tóc T kéo ra và đập mạnh đầu T vào tường liên tiếp hai phát thì thấy T không phản ứng gì nữa, đầu ngẹo về phía B, hai tay thông xuống. Sau đó, Q và B đưa T nằm xuống đúng vị trí ngủ, kéo chăn đắp cho T như B thường. Sợ Th là người chứng kiến khai ra việc Q và B đánh T, B và Q nhiều lần đe dọa Th không được nói cho cán bộ biết việc B và Q đánh T. Sáng ngày 21/01/2014, phát hiện T đã chết, Q đã tháo pin điện thoại, B mở

nắp lỗ thoát nước trong buồng giam, vứt cả điện thoại và pin xuống rồi mới gọi báo cán bộ. Ngày 22/01/2014, Q chuyển sang buồng A4, nhờ hai can phạm mới chuyển sang buồng A5 là L và T lấy điện thoại từ lỗ thoát nước lên chuyển sang cho Q, Q đập nát điện thoại và đốt rồi cho vào nhà vệ sinh.

Bản kết luận pháp y về tử thi số 02/BKL - TTGD ngày 10/02/2014 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh LC kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Ngọc T: Chấn thương sọ não kín, tụ máu dưới màng cứng. Cơ chế chết: Vùng chẩm trái bị va đập tụ máu dưới màng cứng chèn ép dẫn đến tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 03/17/GĐPY- HS ngày 13/01/2017 của Viện Pháp y quốc gia kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Dấu hiện chấn thương sọ não:

+ Vết nổi u cục trên đầu (Tụ máu dưới vùng da đầu) vùng đầu bên trái.

+ Chảy máu dưới nhện lan tỏa hai bán cầu đại não, bên trái nhiều hơn bên phải, phù não.

+ Diện cắt qua mô não có hiệu chấm chảy máu trong mô não nhỏ như đầu ghim.

+ Không thấy dấu vết thương tích do ngoại lực tác động vùng mặt, ngực, bụng, chân tay ở ngoài da.

+ Không thấy hình ảnh bệnh lý mạn tính trên các ảnh chụp sọ não và mô não.

2. Kết luận: Căn cứ hồ sơ tài liệu cơ quan điều tra cung cấp cho phép nhận định: Nạn nhân Hoàng Ngọc T bị chấn thương sọ não gây chảy máu khoang dưới nhện và trong mô não nhiều chấm dạng đầu ghim gây phù não.

Chấn thương này sẽ gây tử vong cho nạn nhân nếu không được cấp cứu và điều trị kịp thời".

Trong quá trình điều tra, Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng Phan Sần Th. Bị cáo Nguyễn Thiên Q không khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh LC đã quyết định: Áp dụng điểm n khoản 1 điều 93, điều 20, điều 53 Bộ luật Hình sự với cả hai bị cáo Nguyễn Thiên Q và Lò Văn B, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Q 20 năm tù; tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 61/HSST ngày 22/5/2014 của TAND Huyện TU, tỉnh LC, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 21 năm tù. Bản án áp dụng thêm điểm p khoản 1 điều 46 đối với bị cáo Lò Văn B và xử phạt bị cáo B 17 năm tù; tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 48/HSST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 19 năm tù. Bị cáo Nguyễn Thiên Q kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 322/2016/HSPT, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử phúc thẩm và tuyên hủy Bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng và cần giám định lại để loại trừ nguyên nhân Hoàng Ngọc T chết do bệnh lý ở một Hội đồng giám định pháp y khác.

Các lời khai của Lò Văn B trong giai đoạn điều tra bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh LC ngày 17/11/2016 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng Phan Sần Thông. Bị cáo Nguyễn Thiên Q vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội. Ngày 20/12/2016 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm xác định rõ nguyên nhân chết

của người bị hại Hoàng Ngọc T có phải do bệnh lý hay không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2016/HSST ngày 24-11-2016, Tòa án nhân dân tỉnh LC đã quyết định:

Áp dụng: Điều n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 144 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thiên Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Q 19 (Mười chín) năm tù về tội: "Giết người". Cộng hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 61/HSST ngày 22/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2013.

Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Lò Văn B, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2017 bị cáo Nguyễn Thiên Q kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định.

Người làm chứng Lò Văn B, Phan Sân Th khẳng định sự việc diễn ra đúng như Bản án sơ thẩm đã mô tả: B và Q là người tấn công dẫn đến việc anh T tử vong. B khai việc có lúc thay đổi lời khai là do Q hứa hẹn nếu không nhận tội thì cả hai sẽ không bị xử lý hình sự, sau khi chấp hành xong Bản án của Tòa án nhân dân huyện TU sẽ bố trí công việc cho B... Thông giữ nguyên lời khai, khẳng định việc chứng kiến Q và B đánh anh T, khai đã từng bị Q tấn công khi đi cùng xe đến phiên tòa lần trước.

Người giám định: Ông Phạm Văn Ch - Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh LC khẳng định nguyên nhân chết của anh T là do có ngoại lực tác động. Nguyên nhân chết do bệnh lý đã được loại trừ. Khẳng định kết luận giám định về nguyên nhân, cơ chế dẫn đến cái chết của anh T tại Kết luận giám định số 02/BKL - TTGD ngày 10/02/2014 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh LC và Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 03/17/GDPY- HS ngày 13/01/2017 của Viện Pháp y quốc gia là phù hợp, không mâu thuẫn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa luận tội: Mặc dù tại các phiên tòa bị cáo Nguyễn Thiên Q không nhận tội, kêu oan. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của B, Th và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định nguyên nhân chết do bị chấn thương sọ não gây chảy máu khoang dưới nhện và trong mô não nhiều chấm dạng đầu ghim gây phù não. Do không được cấp cứu kịp thời dẫn đến anh T đã chết. Căn cứ Biên bản đối chất ngày 13/6/2014; lời khai của B, Th phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến vụ án. Nguyên nhân chết của nạn nhân đã được các giám định viên giải thích rõ tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Lời khai B tại phiên tòa phúc thẩm lần 01 khác với giai đoạn điều tra, nhưng tại phiên tòa hôm nay B đã thừa nhận các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra và các phiên tòa sơ thẩm là chính xác, giải thích việc thay đổi lời khai là do bị cáo Quyết tác động... Do đó, Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 144 của Quốc hội xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Q 19 (mười chín) năm tù về tội: "Giết người". Cộng hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 61/HSST ngày 22/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC. Tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (hai mươi) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật

Tổ tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thiên Q. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thiên Q tự bào chữa, cho rằng mình không gây ra cái chết cho anh T. Anh T to cao, còn B thấp bé nên không thể quật ngã được anh T. Anh T chết do chấn thương sọ não nhưng trên da đầu không có vết xây xát nên các Kết luận giám định không chính xác. Trước đó, anh T đã kêu đau đầu, bỏ ăn. Cái chết của anh T có thể do bệnh lý vì tối đó còn chơi trò "thủ dâm".

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

+ Theo Bản án sơ thẩm B và Q có vai trò ngang nhau, cho rằng B đã thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ các cơ quan pháp luật giải quyết vụ án, cơ quan điều tra cho B viết thư về nhà để bồi thường mới được 1.000.000đ xong lại áp dụng điểm b,p Điều 46 Bộ luật Hình sự và chỉ xử phạt B mức hình phạt bằng 1/3 so với bị cáo Q là không thuyết phục;

+ B đã từng khai bị cơ quan điều tra đánh đập, ép cung nên mới khai không đúng sự thực; sau đó lại khai cùng bị cáo Q đánh và gây nên cái chết cho anh T; các lá thư B viết cho bị cáo Q thể hiện không có ầu đã, xô xát trong buồng giam với anh T, không cùng bị cáo Q gây nên cái chết cho anh T;

+ Lời khai của anh Th có nhiều mâu thuẫn về thời gian ầu đã, về vị trí quan sát việc B và Q đánh anh T;

+ Về giám định: Không có quy định về giám pháp y qua hồ sơ; nguyên nhân chết giữa Kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh LC và Viện giám định pháp y trung ương có mâu thuẫn xong không giám định lại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án vì có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đối đáp: Việc trên da đầu của nạn nhân không có xây xát do tóc dày nên có u cục, tụ máu; đã được các giám định viên giải thích tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay; Giám định tử thi xác định nạn nhân T cao 1,67m, còn B hôm nay khai cao 1,69m nên về thể hình còn trội hơn; nguyên nhân chết của nạn nhân là do có ngoại lực tác động, không phải do bệnh lý. Hình phạt của B thấp hơn bị cáo Q do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Q giữ nguyên quan điểm kháng cáo kêu oan tại lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Thiên Q không thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã kết án. Bị cáo khai đêm 20/01/2014 trong buồng giam không có sự việc mâu thuẫn, đánh lộn dẫn đến cái chết của người bị hại Hoàng Ngọc T. Việc Th và B khai bị cáo cùng với B giết T là vu khống.

Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các tài liệu phản ánh tình trạng sức khỏe của anh Hoàng Ngọc T trước ngày 20/01/2014, lời khai của đại diện hợp pháp người bị hại Trịnh Thị S, người làm chứng B, Thông tại phiên tòa hôm nay, lời khai của chính bị cáo Nguyễn Thiên Q tại các bút lục 133, 139, 140, 143, 144..., Bản kết luận pháp y về tử thi số 02/BKL-TTGD ngày 10/2/2014 của Trung tâm giám định thuộc Sở Y tế tỉnh LC, đặc

biệt là Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 03/17/GDPY- HS ngày 13/01/2017 của Viện Pháp y quốc gia và ý kiến của các giám định viên tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm về nguyên nhân chết của người bị hại, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Anh Hoàng Ngọc T có sức khỏe ổn định, B thường từ khi nhập phòng giam A5 cho đến trước khi chết. Nguyên nhân chết của anh T không phải do bệnh lý, mà là do có ngoại lực tác động vào vùng đầu, phía chẩm trái dẫn đến bị chấn thương sọ não gây chảy máu khoang dưới nhện và trong mô não nhiều chấm dạng đầu ghim gây phù não. Do không được cấp cứu kịp thời dẫn đến anh T đã chết.

[2] Căn cứ: Lời khai của anh Lò Văn B, Phan Sân Th là những người cùng phòng tạm giam với bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm về việc Lò Văn B và bị cáo Nguyễn Thiên Q đã thực hiện hành vi đánh anh Hoàng Ngọc T vào khoảng 23h ngày 20/01/2014, phù hợp khách quan với các tài liệu điều tra như: Bản kết luận pháp y về tử thi số 02/BKL-TTGD ngày 10/2/2014 của Trung tâm giám định thuộc Sở Y tế tỉnh LC, Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 03/17/GDPY- HS ngày 13/01/2017 của Viện Pháp y quốc gia, Biên bản thực nghiệm điều tra... Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Chỉ vì người bị hại Hoàng Ngọc T có lời nói ám chỉ khi bị cáo Nguyễn Thiên Q trở về buồng giam do phiên tòa xét xử Q về tội cố ý gây thương tích phải hoãn và cho rằng anh T tự ý nghịch điện thoại của mình nên bị cáo đã cùng Lò Văn B tấn công và gây nên cái chết cho anh T. Hành vi cụ thể của bị cáo và đồng phạm Lò Văn B như Bản án sơ thẩm đã xác định được nêu tại phần "Nội dung vụ án". Hậu quả anh Hoàng Ngọc T chết do bị chấn thương sọ não gây chảy máu khoang dưới nhện và trong mô não nhiều chấm dạng đầu ghim gây phù não, nguyên nhân chính là do hành vi của bị cáo Nguyễn Thiên Q dùng tay túm tóc đập đầu anh T vào tường hai lần. Lời bào chữa của bị cáo cho rằng anh T chết vì bệnh lý đã được Viện giám định pháp y quốc gia loại trừ tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 03/17/GDPY- HS ngày 13/01/2017.

[3] Vì lý do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, xong bị cáo và đồng phạm Lò Văn B đã tước đi quyền được sống của anh Hoàng Ngọc T. Vì vậy, Bản án sơ thẩm kết tội bị cáo Nguyễn Thiên Q và Lò Văn B về tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ" là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan như lời khai, lời bào chữa của bị cáo và lời bào chữa của ông Luật sư tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt: Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;

Hành vi mà bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cố ý tước đoạt tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không khai báo thành khẩn, không ăn năn hối cải, không bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Luật số 100/2015/QH 13) do có bố đẻ là người có công với đất nước; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 19 năm tù là phù hợp.

[5] Với các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc kêu oan. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thiên Q. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 55/2016 /HSST ngày 24-11-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh LC như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên Q phạm tội “Giết người”
2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 20, 51, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 144 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Thiên Q.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Q 19 (mười chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 61/HSST ngày 22/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2013.
4. Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.
5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Sơn Hoàng Văn Hạnh

Nguyễn Hải Thanh